TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Trung

Ông Lương Công Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Kỳ, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/QĐ-HPT ngày 21/9/2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Út T, sinh năm: 1984; có mặt.
Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. **Bị đơn:** Anh Lê Trọng H**,** sinh năm: 1983; vắng mặt không có lý do.
Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện Ph, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 04/6/2018 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Trần Thị Út T trình bày: Chị T và anh Lê Trọng H tự nguyện kết hôn, năm 2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa. Sau khi cưới khoảng 04 tháng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh H đòi 02 chỉ

vàng cha mẹ chồng cho vào ngày cưới, hai bên lời qua tiếng lại, anh H bẻ gãy tay chị T. Khi chị T sinh con, anh H không quan tâm gì đến hai mẹ con. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay, chị T không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn; con chung: Có 01 người con chung tên là Lê Minh Ch, sinh ngày 10/6/2017 hiện anh H đang nuôi con, chị T đồng ý giao cho anh H tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con vì hoàn cảnh khó khăn; Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Trọng H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Ngày 27/6/2018 tiến hành xác minh, vợ chồng ông Lê Ngọc Ch1, sinh năm 1954 và bà Võ Thị M, sinh năm 1954 (Cha mẹ của anh Lê Trọng H) trình bày: Lê Trọng H và Trần Thị Út T tự nguyện kết hôn, trước khi cưới hai bên đều đã có 01 đời chồng, đời vợ. Sau khi có con chung được 06 tháng rưỡi thì T ly thân với H đến nay được nữa năm, việc T làm đơn ly hôn H có biết và có nói với ông bà là H đồng ý ly hôn với T, Tòa án cứ giải quyết ly hôn cho T; Con chung: T và H có 01 con chung là Lê Minh Ch, sinh ngày 10/6/2017 hiện đang ở với gia đình ông bà, yêu cầu H tiếp tục nuôi cháu Ch, không yêu cầu Tài cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: T và H không có gì. Tòa án giao giấy tờ văn bản thì ông bà sẽ thông báo cho H biết nhưng chắc chắn H không đến Tòa làm việc, yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt H. T và H không thể sống chung được với nhau, yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị T yêu cầu ly hôn; về con chung: Do hoàn cảnh khó khăn nên anh H cùng gia đình anh là người nuôi con từ ngày 12/11/2017 cho đến nay, tại phiên tòa chị tự nguyện giao cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; ghi nhận sự tự nguyện của chị T giao cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi con; cấp dưỡng nuôi con anh H có quyền khởi kiện thành vụ án khác; Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lê Trọng H vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Út T và anh Lê Trọng H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Nam, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, vào sổ số 39 ngày 18/5/2016. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2016 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 01 người con tên là Lê Minh Ch, sinh ngày 10/6/2017. Anh H cùng gia đình đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ch từ ngày 12/11/2017 cho đến nay. Chị T tự nguyện đồng ý giao anh H tiếp tục nuôi con chung nên chấp nhận; người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm con, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Gia đình anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, anh H được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để làm việc nên không xét. Nếu có yêu cầu thì anh H có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, các bên đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Út T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Út T

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Út T và anh Lê Trọng H.

Về con chung: Giao anh Lê Trọng H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Lê Minh Ch, sinh ngày 10/6/2017 (Giới tính: Nữ).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Trọng H có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Út T khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án giải quyết khi đương sự khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Út T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008025 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngà y nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND huyện P.Hòa*
- *TAND tỉnh Phú Yên;*
- *UBND xã Hòa Quang Nam;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đậu Thị Quy